SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LỚP 12 THPT LẦN THỨ BA - NĂM HỌC 2025-2026
MÔN THI: NGỮ VĂN - THPT, GDTX
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Họ và tên: …….. Số báo danh: ……

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(**Tóm tắt bối cảnh:** Sẻ Sáo Lin là một thổ ty giàu có, quyền lực ở miền núi, có tới 9 bà vợ, sống trong cảnh xa hoa, hưởng lạc vô độ. Dưới quyền Lin, dân chúng bị bóc lột nặng nề nhưng vẫn cam chịu. Ở tuổi xế chiều, Lin bắt đầu nhận ra dù giàu có quyền lực đến đâu cũng không thắng được móng vuốt của thời gian. Những giấc mơ về cái chết và lời phán của thầy mo khiến hắn hoang mang, lo sợ. Từ đó, Lin tìm mọi cách để kéo dài sự sống: cúng bái, dùng thuốc, tìm thầy, luyện phép... Cuối cùng, một phương sĩ xuất hiện, hứa hẹn mang đến linh đan trường sinh bất tử.)

Chính tay phương sĩ nọ pha trộn các vật phẩm quý, gồm tám chục lượng vàng vụn, tám lượng thủy ngân, một chỉ hùng hoàng và một chỉ thục hoàng. Pha trộn xong, cũng chính tay phương sĩ đặt hỗn hợp đó ở giữa lòng đỉnh, rồi khoét một lỗ trũng đổ thủy ngân vào. Tiếp đó, đậy chặt, gắn mép đỉnh bằng hợp kim thiếc và bắt đầu nổi lửa. Lửa lò cháy thâu đêm suốt sáng!

Không một phút ngừng nghỉ, ngày này qua ngày khác, lòng lò lúc nào cũng rừng rực đỏ khè. Toàn bộ số người trong ấp, từ bọn lính dõng đến đám gái xòe, lũ tôi tớ chăn dê, chăn ngựa, hầu hạ trong nhà, thảy đều được huy động phục dịch cho việc bào chế thần dược, dựng lều đại sạp ăn ngủ la liệt trên sân.

Củi than dự trữ cho mấy mùa đông đốt sạch mà vẫn chưa đủ độ tinh luyện. Miệng lò như miệng con quái vật tham lam vô độ. Lại còn phải huy động than củi của dân quanh vùng. Chưa đủ! Rỡ cả hàng rào chống cướp vây quanh các làng Giáy cổ, cũng vẫn còn thiếu. Cực chẳng đã, phải ngả cây lớn trong rừng thờ thần Doong Xia, tức vùng riêng cấm, xưa nay hễ ai động giao là bị thần quở phạt nặng nề. Cũng lại chưa đủ. Cả một vùng đồng thấp đã trơ trụi, nay lại sức dân lên các bản Mán Đỏ, U Ní Đen trên rẻo núi cao, góp cây củi. Củi khô từng chúa[1] dự phòng mùa đông giá hết, lại hạ cả cây tươi trên rừng cao kiệt nước để đốt được ngay, rồi chất lên lưng người lưng ngựa ròng ròng chảy về kịp thời tiếp lửa.

Cả một vùng núi non trên cao dưới thấp giờ đây trụi trọc, hoang tàn, nhìn thấy cả bóng chim ở chân núi xa.

Khói từ lò nấu bốc lên ngày một đen đặc, u mờ cả trang ấp, hư ám cả nhật nguyệt. Không hiểu khói có chứa tà khí gì mà không sao cất mình lên được, cứ tụ lại thành từng đám phủ âm u cả một vùng sơn địa, u ám cả mặt người.

(...) Ngày thứ tám mốt, hạn cuối cùng của việc hóa chế đã tới. Củi đốt đến chứa cuối cùng. Than vạc dần. Đỉnh đồng đỏ lừ, rồi ngả màu xám hồng, xám tro.

Đợi đến xương xuống, đúng giờ Tỵ, lúc trời mở, phương sĩ nọ mới bắc thang leo lên nóc đỉnh, thận trọng mở nắp. Hắt hơi liên tục một tràng và xây xẩm mặt mày, y tụt xuống thang xuống đất, lăn ra bất tỉnh. Gần sáng hồi tỉnh, y mới tiếp tục công việc thu hồi linh dược.

Kết quả thu được không phụ công sức bỏ ra.

[1] *Chúa*: Tiếng địa phương ở miền núi phía Bắc, có nghĩa là: đống, bó...

Trong lòng đỉnh giờ đây, sau gần ba tháng trời liên tục nung nấu, trai tương phối, giao hòa, biến hóa, chọn luyện, kết tinh, còn lại một vùng nhỏ chất lỏng vàng óng ánh, sánh lạnh.

Chất lỏng nọ được múc vào cốc bạc, trịnh trọng đưa lên phòng riêng của quan lớn họ Sẻ. Đựng trong cốc bạc, chất nọ càng có vẻ biến huyễn kỳ lạ, như một phép màu tự hóa của vạn vật. Lin sung sướng, rên rỉ, nhấc cốc tiên dược, nhìn chín phu nhân quây quần, ánh mắt không giấu nổi sự đắc thắng.

- Các nàng, ta trông thấy linh đan này giống như chất sinh khí vĩnh tồn của ta. Nào, đêm nay... sau đó là cuộc đổi đời của ta...

Nói xong, Lin ghé môi, nâng đít cốc, uống một hơi, cạn cốc thuốc tiên.

*

Đám ma Lin thật to! Mười hai con trâu bị giết thịt là mười hai cái mũ che nắng cho linh hồn Lin đi dưới cõi âm. Thầy mo Dần Râu đi trên mấy chục cái lưỡi cày nung đỏ, rồi dẫn chín người vợ của Lin đi qua đống than hồng dài chín mét, tiễn đưa Lin xuống suối vàng.

Lin chết sau một đêm ói mửa, rên la quằn quại, ỉa đái dầm dề, đau khắp mình mẩy, rồi bại xuội tứ chi, mặt đen tím dần. Y chết sớm hơn tuổi trời cho một năm. Mấy kẻ thuộc hạ trung thành sau đám tang Lin, ngồi với nhau, cùng sửng sốt kêu trời: "Sao bậc vương quyền lại có lúc nhiễu tâm, mê muội ngông cuồng đến thế!" Sực nhớ, hồi thì không còn thấy phương sĩ, kẻ chế ngự thời gian, gã chống trời nọ đâu nữa. Có người nói y là thuộc hạ của ông thổ ty bên miền Đông, kẻ thâm thù không đội trời chung của cha con họ Sẻ. Đôi bên đã có lần đào mồ cuốc mả tổ tiên nhau và bắt người trong họ của nhau đội đũa đen, tế sống.

Nhưng nhiều người nói: làm gì có phương sĩ nào, chưa ai thấy, gặp bao giờ cả. Chưa một ai thấy y, gặp y bao giờ cả. Lại có người nói: việc chế hóa linh dược là do thầy mo Dần Râu đảm nhiệm. Ông này vốn là nhân tình của bà tư quan lớn họ Sẻ.

15/11/1991

(Trích *Móng vuốt thời gian*, Ma Văn Kháng, *100 truyện ngắn Ma Văn Kháng*, Tập 1, NXB Hội Nhà văn, 2017, tr.50-55)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, *linh đan* trường sinh bất tử được nhân vật phương sĩ pha trộn từ những nguyên liệu nào?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong câu văn: *Toàn bộ số người trong ấp, từ bọn lính dõng đến đám gái xòe, lũ tôi tớ chăn dê, chăn ngựa, hầu hạ trong nhà, thảy đều được huy động phục dịch cho việc bào chế thần dược, dựng lều đại sạp ăn ngủ la liệt trên sân.*

Câu 4. Nêu tác dụng của các yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 5. Từ hình tượng *linh đan* trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu những việc cần làm để nhận diện đúng giá trị của một sự việc trước khi tin tưởng và hành động. (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)***

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích kết cục của nhân vật Sẻ Sáo Lin trong đoạn trích *Móng vuốt thời gian* (Ma Văn Kháng) ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 ***(4,0 điểm)***

Đứng trước cái mới, có người kì thị nhưng cũng có người nhanh chóng chấp nhận một cách dễ dãi. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai cách ứng xử trên.

---------- **HẾT** ----------

HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**Đọc hiểu**	**4,0**
I	1	Ngôi kể trong đoạn trích: **Ngôi thứ ba**. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
I	2	Linh đan được pha trộn từ những nguyên liệu: **vàng vụn, thủy ngân, hùng hoàng, thư hoàng**. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời đúng 2-3 nguyên liệu: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
I	3	- Biện pháp liệt kê những người tham gia vào việc luyện linh đan: **lính dõng, gái xòe, tôi tớ chăn dê, chăn ngựa, người hầu trong nhà**. - Tác dụng:	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		+ Làm nổi bật quy mô lớn, mức độ khốc liệt, triệt để của việc phục dịch: tất cả mọi tầng lớp trong ấp đều bị huy động. + Thể hiện thái độ phê phán của tác giả trước sự chuyên chế, bóc lột vô lí, tàn nhẫn của những kẻ thống trị ở miền núi đương thời. + Tăng tính cụ thể, sinh động, tạo nhịp điệu cho câu văn. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Chỉ ra được biện pháp liệt kê: 0,25 điểm. - Nêu được tác dụng của biện pháp liệt kê: 0,75 điểm; nêu đúng mỗi tác dụng hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	
I	4	- Các yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích: **phương sĩ bí ẩn, linh đan trường sinh bất tử, không khí u ám khi luyện linh đan**. - Tác dụng của yếu tố kì ảo: + Tăng tính hấp dẫn, huyền bí cho câu chuyện. + Góp phần thể hiện rõ chủ đề văn bản: phê phán lòng tham, sự mê muội và niềm tin mù quáng vào những điều huyền hoặc, phi lí. **Hướng dẫn chấm:** - Chỉ ra được các yếu tố kì ảo trong truyện: 0,25 điểm. - Nêu được tác dụng của các yếu tố kì ảo: 0,75 điểm; nêu được 2 tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm; nêu được 01 tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
I	5	- Hình tượng **"linh đan"** trong đoạn trích là biểu tượng cho những ảo vọng phi thực tế, niềm tin mù quáng của con người vào khả năng vượt qua quy luật tự nhiên, từ đó dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. - Việc cần làm để nhận diện đúng giá trị của một sự việc trước khi tin tưởng và hành động: Thí sinh có thể đưa ra nhiều giải pháp, cách thức khác nhau nhưng cần đảm bảo tính thuyết phục. Có thể tham khảo: + Cần tìm hiểu thông tin một cách kĩ lưỡng và có kiểm chứng; + Giữ thái độ tỉnh táo, có tư duy phản biện; + Không chạy theo những điều hào nhoáng, thiếu cơ sở; + Biết đối chiếu với thực tiễn và các quy luật khách quan, cân nhắc hậu quả trước khi đưa ra quyết định,… **Hướng dẫn chấm:** - Khái quát được ý nghĩa của hình tượng "linh đan" như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm. - Nêu được những việc cần làm để nhận diện đúng giá trị của một sự việc trước khi tin tưởng và hành động một cách hợp lí, thuyết phục: 0,75 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
II		**Viết**	**6,0**
II	1	**Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích kết cục của nhân vật Sề Sào Lỉn trong đoạn trích "Móng vuốt thời gian" – Ma Văn Kháng.**	2,0
II	1a	**Yêu cầu chung:** xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Vấn đề nghị luận: kết cục của nhân vật Sề Sào Lỉn trong đoạn trích. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song,… - Dung lượng: khoảng 200 chữ. **Hướng dẫn chấm:** - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm. - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề; không đáp ứng yêu cầu về đoạn văn và dung lượng: 0,0 điểm.	
II	1b	**Yêu cầu cụ thể:** thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận; sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể: **b1. Phân tích kết cục của nhân vật Sề Sào Lỉn** - Kết cục đầy nghịch lí: uống "linh đan" với tham vọng trường sinh nhưng lại chết trong đau đớn, thậm chí chết sớm hơn tuổi trời cho. - Thái độ của mọi người và những đồn đoán sau cái chết của Lỉn cho thấy: thực chất hắn là một kẻ cô độc, bị phản bội và bị khinh khi bởi chính những người gần hắn nhất. **b2. Ý nghĩa của kết cục ấy** - Phơi bày sự mê muội, ngông cuồng của Sề Sào Lỉn và cái giá phải trả cho những ảo vọng ấy. - Phản ánh quy luật tất yếu: không ai có thể cưỡng lại quy luật của tự nhiên. - Con người cần hướng tới những giá trị tốt đẹp, đích thực của sự sống để vượt qua những giới hạn của thời gian sống,… **b3. Sáng tạo** - Có những ý tưởng riêng của bản thân và được thể hiện một cách thuyết phục. - Có cách diễn đạt trong sáng, chuẩn mực, tinh tế. **Hướng dẫn chấm:** - Phân tích được ý b1: 0,75 điểm. - Phân tích được ý b2: 0,5 điểm. - Đảm bảo được ý b3: 0,25 điểm.	1,5
II	2	**Đứng trước cái mới, có người kì thị nhưng cũng có người nhanh chóng chấp nhận một cách dễ dãi. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ trình bày suy nghĩ về hai cách ứng xử trên.**	4,0
II	2a	**Yêu cầu chung:** xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng lí lẽ, bằng chứng phù hợp, xác đáng. - Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách ứng xử trước cái mới. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Lí lẽ, bằng chứng: trong thực tế đời sống, sách vở, báo chí,… **Hướng dẫn chấm:** - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về dung lượng: 0,25 điểm. - Đảm bảo yêu cầu về lí lẽ, bằng chứng: 0,25 điểm.	1,0
II	2b1	**Viết được mở bài, kết bài cho bài văn** - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận.	
II	2b2	**Giải thích được vấn đề nghị luận** - Cái mới: là những sự vật, hiện tượng, ý tưởng hoặc cách làm xuất hiện lần đầu, hoặc có sự thay đổi, cải tiến so với cái cũ, chưa từng có trước đó hoặc chưa quen thuộc với mọi người,… - Kì thị cái mới: thái độ e dè, phủ nhận, thậm chí không chấp nhận, phản đối hoặc coi thường những điều mới mẻ: ý tưởng, cách làm, con người, xu hướng,… mới. - Chấp nhận dễ dãi cái mới: tiếp nhận nhanh chóng, thiếu chọn lọc, không suy xét, cân nhắc kỹ sự đúng sai, lợi hại, bộc lộ sự hời hợt trước cái mới,… => Đây là hai cách ứng xử có tính cực đoan, chưa phù hợp trước cái mới, mỗi người cần phải nhìn nhận, suy xét thấu đáo để có cách ứng xử đúng đắn, phù hợp đối với cái mới.	0,5
II	2b3	**Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận** *Cái mới biểu hiện rất đa dạng, trên mọi lĩnh vực:* những sự vật, hiện tượng trong đời sống; ý tưởng, phát kiến trong khoa học – công nghệ; một lối tư duy, cách làm mới; sự sáng tạo, phá cách trong nghệ thuật, sự thay đổi trong lối sống,… *Trình bày suy nghĩ về hai cách ứng xử với cái mới:* **- Kì thị cái mới:** + Nguyên nhân: Do sợ thay đổi, tâm lí thích an toàn, do định kiến, thiếu hiểu biết,… + Biểu hiện: e dè, hoài nghi cái mới; quay lưng, phủ nhận với cái mới; tìm cách huỷ hoại cái mới,… + Hậu quả: làm cho cái mới, cái khác biệt độc đáo không có cơ hội ra đời phát triển, bóp nghẹt và huỷ hoại sự sáng tạo; cá nhân mỗi người không có cơ hội tích luỹ, trải nghiệm với cái mới nên bỏ lỡ cơ hội tiến bộ của bản thân; đồng thời kìm hãm sự phát triển của xã hội,… **- Nhanh chóng chấp nhận cái mới một cách dễ dãi:** + Nguyên nhân: bản thân cái mới thường có sức hấp dẫn riêng; tâm lí thích mới lạ, chạy theo trào lưu, thiếu bản lĩnh; thiếu hiểu biết, thiếu khả năng chọn lọc,… + Biểu hiện: thái độ sùng mới, khinh cũ, coi cái mới là cái tốt nhất, cần mới hơn là hữu ích; tiếp nhận cái mới một cách ồ ạt không bình tĩnh suy xét tốt xấu, lợi hại,… + Hậu quả: mất khả năng chọn lọc, phân biệt cái tốt – xấu, dễ bị cuốn theo cái tiêu cực, đánh mất giá trị nền tảng bền vững, hình thành lối sống dễ dãi, hời hợt,…	1,0
II	2b4	**Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học** - Bày tỏ quan điểm cá nhân về 2 cách ứng xử: Thí sinh có thể nêu những quan điểm khác nhau nhưng cần có tính thuyết phục, đảm bảo đúng pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. Có thể theo hướng: Đó là những ứng xử cực đoan, đều là biểu hiện của sự thiếu năng lực đánh giá cái mới: một bên khắt khe, đóng kín; một bên dễ dãi, thiếu chọn lọc. Vì vậy đều có thể gây ra hệ quả tiêu cực cho cá nhân và xã hội. - Trao đổi với những ý kiến trái chiều, những cách ứng xử cực đoan: khắt khe với cái mới và coi đó là sự cẩn thận, tinh tường… hoặc là dễ dãi đón nhận cái mới và coi đó là cấp tiến, là hiện đại… - Mở rộng, nâng cao vấn đề: Trong bối cảnh cuộc sống hiện nay với nhiều thay đổi, sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, sự ra đời của cái mới là một quy luật phát triển tất yếu.	0,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Bài học: + Nhìn nhận cái mới một cách khách quan, toàn diện: cởi mở nhưng tỉnh táo, không cực đoan. + Tiếp nhận cái mới: chọn lọc, dựa trên giá trị và sự phù hợp. + Giữ vững bản lĩnh, lập trường bản sắc cá nhân, không ngừng học hỏi, nâng cao hiểu biết để không chỉ tiếp nhận mà còn có thể tạo ra cái mới, đóng góp cho xã hội.	
II	2b5	**Sáng tạo** - Có những ý tưởng riêng, có tính thuyết phục. - Có cách diễn đạt trong sáng, chuẩn mực, tinh tế.	0,5
		Tổng điểm	**10,0**

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Đoạn trích được kể theo **ngôi thứ ba**.

Người kể chuyện không trực tiếp xưng "tôi" mà gọi nhân vật bằng tên hoặc đại từ như: **Lin**, **y**, **phương sĩ nọ**, **đám ma Lin**... Ngôi kể này giúp người kể có thể bao quát toàn bộ sự việc, miêu tả hành động, tâm lí nhân vật và đưa ra cái nhìn khách quan, linh hoạt về câu chuyện.

Câu 2. Trong đoạn trích, *linh đan* trường sinh bất tử được nhân vật phương sĩ pha trộn từ những nguyên liệu nào?

Trong đoạn trích, *linh đan* trường sinh bất tử được phương sĩ pha trộn từ các nguyên liệu:

Tám chục lượng vàng vụn, tám lượng thủy ngân, một chỉ hùng hoàng và một chỉ thục hoàng.

Những nguyên liệu này đều được miêu tả như các vật phẩm quý, tạo cảm giác huyền bí, kì ảo cho việc luyện thuốc trường sinh.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê trong câu văn đã cho.

Câu văn sử dụng biện pháp **liệt kê** qua các cụm từ: **"bọn lính dõng", "đám gái xòe", "lũ tôi tớ chăn dê, chăn ngựa, hầu hạ trong nhà"**.

Biện pháp liệt kê có tác dụng làm nổi bật quy mô rộng lớn của việc huy động người phục dịch cho quá trình bào chế thần dược. Gần như toàn bộ người trong ấp, từ lính tráng đến người hầu, từ nam giới đến phụ nữ, từ người lao động đến người phục dịch trong nhà đều bị lôi vào công việc này.

Qua đó, câu văn cho thấy sự tốn kém, phi lí và tàn nhẫn trong hành động của Sẻ Sáo Lin. Vì khát vọng trường sinh bất tử của mình, hắn đã bắt bao người phải vất vả, cực nhọc. Cách liệt kê dồn dập còn góp phần thể hiện thái độ phê phán của tác giả đối với quyền lực độc đoán, sự mê muội và lòng tham sống sợ chết của con người.

Câu 4. Nêu tác dụng của các yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích.

Các yếu tố kì ảo trong đoạn trích được thể hiện qua hình ảnh **phương sĩ**, việc **luyện linh đan trường sinh bất tử**, những nghi thức huyền bí như **đợi đúng giờ Tỵ, lúc trời mở**, hay niềm tin vào **thuốc tiên**, **thần dược**, **thần quở phạt**...

Những yếu tố kì ảo ấy trước hết tạo nên không khí huyền bí, li kì, hấp dẫn cho câu chuyện. Chúng cũng góp phần tái hiện thế giới miền núi với những tín ngưỡng, hủ tục và niềm tin dân gian đặc biệt.

Quan trọng hơn, yếu tố kì ảo làm nổi bật sự mê muội, hoang tưởng của Sẻ Sáo Lin. Vì sợ chết và khao khát kéo dài sự sống, Lin đã tin vào thứ linh đan phi lí, bất chấp việc bóc lột dân chúng và tàn phá thiên nhiên. Qua đó, nhà văn phê phán lòng tham, sự cuồng tín, mê tín dị đoan và ảo tưởng muốn chống lại quy luật tự nhiên của con người.

Câu 5. Từ hình tượng *linh đan* trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu những việc cần làm để nhận diện đúng giá trị của một sự việc trước khi tin tưởng và hành động.

Từ hình tượng *linh đan*, mỗi người cần tỉnh táo trước những lời hứa hẹn quá hấp dẫn, đặc biệt là những điều trái với quy luật tự nhiên và thiếu cơ sở thực tế. Trước khi tin tưởng và hành động, cần kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn đáng tin cậy, biết lắng nghe ý kiến của người có hiểu biết, chuyên môn. Không nên hành

động chỉ vì sợ hãi, tham vọng hoặc lợi ích trước mắt. Cần suy xét cả hậu quả đối với bản thân, người khác và cộng đồng. Mỗi người cũng phải rèn luyện tư duy phản biện để không bị mê hoặc bởi những điều hào nhoáng, kì bí nhưng giả dối.

II. VIẾT – Gợi ý giải chi tiết

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích kết cục của nhân vật Sẻ Sáo Lin

Gợi ý làm bài:

Kết cục của Sẻ Sáo Lin là **cái chết đau đớn, thảm hại và đầy mỉa mai**. Lin là kẻ giàu có, quyền lực, từng tin rằng tiền bạc, địa vị và những phép thuật huyền bí có thể giúp mình chiến thắng thời gian. Vì sợ chết, hắn đã huy động biết bao người, tàn phá núi rừng, tiêu tốn của cải để luyện "linh đan" trường sinh. Nhưng cuối cùng, thứ thuốc mà hắn tin là "tiên dược" lại khiến hắn chết nhanh hơn. Kết cục ấy thể hiện sự trừng phạt đối với lòng tham sống, sự mê muội và thói ngông cuồng muốn chống lại quy luật tự nhiên.

Đoạn văn tham khảo:

Kết cục của nhân vật Sẻ Sáo Lin trong đoạn trích *Móng vuốt thời gian* là một kết cục đau đớn, thảm hại và giàu ý nghĩa cảnh tỉnh. Là một thổ ty giàu có, quyền lực, Lin tưởng rằng của cải và địa vị có thể giúp mình kéo dài sự sống, thậm chí chiến thắng cả thời gian. Vì nỗi sợ cái chết, hắn mù quáng tin vào phương sĩ, dốc sức luyện thứ "linh đan" trường sinh bất tử. Để có được thứ thuốc ấy, Lin đã huy động cả người trong ấp, tiêu tốn vàng bạc, củi than, tàn phá núi rừng và bóc lột sức dân. Thế nhưng, kết quả lại hoàn toàn trái ngược với mong muốn: sau khi uống "thuốc tiên", Lin chết trong đau đớn, "ói mửa, rên la quằn quại", thân thể bại xuội, mặt đen tím. Cái chết ấy là sự mỉa mai sâu sắc đối với ảo tưởng trường sinh và sự mê muội của con người. Qua kết cục của Sẻ Sáo Lin, nhà văn Ma Văn Kháng phê phán lòng tham, sự cuồng tín, thói độc đoán của kẻ có quyền lực, đồng thời khẳng định không ai có thể chống lại quy luật tất yếu của thời gian và sự sống.

Câu 2. Nghị luận khoảng 600 chữ về hai cách ứng xử trước <u>cái mới</u>: kì thị hoặc chấp nhận dễ dãi

Gợi ý làm bài:

Vấn đề nghị luận đặt ra là thái độ của con người trước <u>cái mới</u>. Có người kì thị, phủ nhận ngay từ đầu; có người lại tiếp nhận quá nhanh, quá dễ dãi. Cả hai thái độ này đều chưa đúng. Con người cần có thái độ cởi mở nhưng tỉnh táo, biết tiếp nhận có chọn lọc.

Bài văn tham khảo:

Trong đời sống, sự vận động và đổi thay là quy luật tất yếu. Mỗi ngày, con người đều đứng trước những quan niệm mới, lối sống mới, công nghệ mới, phương pháp học tập và làm việc mới. Tuy nhiên, trước <u>cái mới</u>, có người kì thị, phủ nhận, nhưng cũng có người nhanh chóng chấp nhận một cách dễ dãi. Đây là hai cách ứng xử cực đoan, đòi hỏi mỗi người phải biết suy nghĩ tỉnh táo để có thái độ đúng đắn.

Trước hết, <u>cái mới</u> là những điều vừa xuất hiện hoặc chưa quen thuộc trong đời sống, có thể là một phát minh khoa học, một quan điểm sống, một phương pháp học tập, một xu hướng văn hóa hay một cách làm khác với thói quen cũ. Kì thị cái mới là thái độ nghi ngờ, bài xích, phủ nhận cái mới chỉ vì nó khác lạ, chưa giống với điều mình từng biết. Ngược lại, chấp nhận dễ dãi là thái độ tiếp nhận cái mới quá nhanh, thiếu suy xét, chưa kiểm chứng đúng sai, tốt xấu.

Thái độ kì thị cái mới thường xuất phát từ tâm lí bảo thủ, ngại thay đổi hoặc sợ mất đi những giá trị quen thuộc. Người có thái độ này dễ nhìn cái mới bằng ánh mắt định kiến, chưa tìm hiểu đã vội phủ nhận. Cách ứng xử ấy có thể khiến con người bỏ lỡ cơ hội phát triển. Trong lịch sử, nhiều phát minh khoa học, nhiều tư tưởng tiến bộ từng bị nghi ngờ, phản đối khi mới xuất hiện, nhưng sau đó lại chứng minh giá trị lớn lao đối với nhân loại. Trong đời sống hôm nay, nếu học sinh kì thị phương pháp học tập mới, người lao động kì thị công nghệ mới, xã hội sẽ khó tiến bộ. Vì vậy, phủ nhận cái mới một cách cực đoan là thái độ không phù hợp.

Tuy nhiên, chấp nhận cái mới một cách dễ dãi cũng là điều nguy hiểm. Không phải cái gì mới cũng đúng, cũng tốt, cũng phù hợp. Có những xu hướng được quảng bá rầm rộ nhưng thiếu giá trị; có những trào lưu trên mạng xã hội gây ảnh hưởng xấu đến suy nghĩ, hành vi của giới trẻ; có những sản phẩm công nghệ nếu sử dụng thiếu kiểm soát sẽ khiến con người lệ thuộc, lười tư duy. Nếu chỉ vì thấy cái mới hấp dẫn, lạ lẫm mà vội vàng tin theo, con người rất dễ bị dẫn dắt, đánh mất khả năng phán đoán và thậm chí gây hại cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Vậy cần ứng xử thế nào trước cái mới? Theo tôi, con người cần có thái độ cởi mở nhưng không dễ dãi, thận trọng nhưng không bảo thủ. Trước một điều mới, ta nên tìm hiểu nguồn gốc, bản chất, mục đích và tác động của nó. Cần biết so sánh với những giá trị đúng đắn đã được kiểm chứng, lắng nghe ý kiến của người có hiểu biết, đồng thời tự đặt câu hỏi: điều này có lợi ích gì, có phù hợp với đạo đức, pháp luật và hoàn cảnh thực tế không? Nếu cái mới tiến bộ, nhân văn, có ích, ta nên mạnh dạn tiếp nhận. Nếu cái mới lệch lạc, độc hại, ta cần tỉnh táo từ chối.

Đối với học sinh, thái độ đúng trước cái mới càng quan trọng. Chúng ta cần chủ động tiếp cận tri thức mới, công nghệ mới, phương pháp học tập mới để phát triển bản thân. Nhưng đồng thời, mỗi người cũng phải rèn luyện tư duy phản biện, không chạy theo trào lưu một cách mù quáng, không xem cái mới là thước đo duy nhất của sự tiến bộ. Biết chọn lọc cái mới chính là biểu hiện của bản lĩnh và trí tuệ.

Tóm lại, cả kì thị cái mới lẫn chấp nhận cái mới một cách dễ dãi đều là những thái độ phiến diện. Trong một thế giới luôn đổi thay, con người cần biết mở lòng với cái mới, nhưng phải tiếp nhận bằng sự hiểu biết, tỉnh táo và trách nhiệm. Chỉ khi đó, cái mới mới thực sự trở thành động lực giúp mỗi cá nhân và xã hội phát triển bền vững.